

Số: 11/2004/QĐ-UB

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 02 năm 2004

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
Về cho phép thực hiện thí điểm khoán định biên và
kinh phí hoạt động đối với phường - xã, thị trấn.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;
- Căn cứ Quyết định số 192/2001/QĐ-TTg ngày 17 tháng 12 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về mở rộng thí điểm khoán định biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính Nhà nước;
- Theo Thông tư Liên tịch số 17/2002/TTLT-BTC-BTCCBCP ngày 08 tháng 02 năm 2002 của Bộ Tài chính và Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ (nay là Bộ Nội vụ) hướng dẫn thực hiện Quyết định số 192/2001/QĐ-TTg ngày 17 tháng 12 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 140/BNV-TCBC của Bộ Nội vụ ngày 22 tháng 01 năm 2003 về thí điểm khoán định biên và kinh phí hoạt động đối với phường - xã, thị trấn;
- Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ và Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình Liên sở số 173/LS-NV-TC ngày 26 tháng 12 năm 2003;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. - Nay cho phép thực hiện thí điểm khoán định biên và kinh phí hoạt động đối với phường - xã, thị trấn thuộc quận - huyện tại thành phố Hồ Chí Minh (danh sách kèm theo).

Điều 2. - Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện:

2.1- Căn cứ số lượng cán bộ chuyên trách, công chức phường - xã, thị trấn được quy định tại Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ và dự toán ngân sách được giao, khả năng cân đối ngân sách của quận - huyện để quyết định định mức khoán định biên và khoán chi cho phường - xã, thị trấn theo nguyên tắc phải đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao và

đủ kinh phí thực hiện nhiệm vụ chi theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước năm 2002.

2.2- Phê duyệt đề án thí điểm khoán định biên và kinh phí hoạt động đối với phường - xã, thị trấn.

Điều 3. - Thời gian thí điểm khoán định biên và kinh phí hoạt động đối với phường - xã, thị trấn được thực hiện trong 3 năm (từ ngày 01 tháng 01 năm 2004 đến ngày 31 tháng 12 năm 2006).

Điều 4. - Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước thành phố, Thủ trưởng các sở - ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn theo danh sách ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố;
- Ủy ban nhân dân thành phố;
- VPHĐ-UB: PVP/VX, KT;
- Tổ VX, TM;
- Lưu (VX/Nh).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH

Lê Thanh Hải

**DANH SÁCH PHƯỜNG - XÃ THỊ TRẤN THUỘC
QUẬN - HUYỆN THỰC HIỆN THÍ ĐIỂM KHOẢN ĐỊNH BIÊN
VÀ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 11/2004/QĐ-UB ngày 03/02/2004
của Ủy ban nhân dân thành phố).*

- 1- Ủy ban nhân dân phường Bến Nghé - quận 1;
 - 2- Ủy ban nhân dân phường Bình Khánh - quận 2;
 - 3- Ủy ban nhân dân phường 8, 14 - quận 3;
 - 4- Ủy ban nhân dân phường 9, 15 - quận 4;
 - 5- Ủy ban nhân dân phường 7, 15 - quận 5;
 - 6- Ủy ban nhân dân phường 9, 10 - quận 6;
 - 7- Ủy ban nhân dân phường Tân Thuận Đông - quận 7;
 - 8- Ủy ban nhân dân phường 1 - quận 8;
 - 9- Ủy ban nhân dân phường Phước Bình - quận 9;
 - 10- Ủy ban nhân dân phường 7 - quận 10;
 - 11- Ủy ban nhân dân phường 15 - quận 11;
 - 12- Ủy ban nhân dân phường Thạnh Lộc - quận 12;
 - 13- Ủy ban nhân dân phường 12 - quận Bình Thạnh;
 - 14- Ủy ban nhân dân phường 17 - quận Gò Vấp;
 - 15- Ủy ban nhân dân phường 14 - quận Phú Nhuận;
 - 16- Ủy ban nhân dân phường Linh Xuân - quận Thủ Đức;
 - 17- Ủy ban nhân dân xã Tam Thôn Hiệp - huyện Cần Giờ;
 - 18- Ủy ban nhân dân xã Phước Hiệp - huyện Củ Chi;
 - 19- Ủy ban nhân dân thị trấn Hóc Môn - huyện Hóc Môn;
 - 20- Ủy ban nhân dân thị trấn Nhà Bè - huyện Nhà Bè.
- Tổng cộng: 24 phường - xã - thị trấn thuộc 20 quận - huyện./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ